

KINH ĐẠI BẢO TÍCH

QUYỂN 114

Hán dịch: Đời Bắc Lương, Sa-môn Thích Đạo Cung.

Pháp hội 44: BẢO LƯƠNG TỰ (Phần 2)

Phẩm 5: TỖ-KHEO A-LAN-NHÃ

Bấy giờ Trưởng lão Ma-ha Ca-diếp lại bạch Đức Phật:

– Bạch Thế Tôn! Nếu có Tỳ-kheo nói mình là Tỳ-kheo A-lan-nhã. Bạch Thế Tôn! Hạng người nào gọi là Tỳ-kheo A-lan-nhã? Hạng người nào gọi là Tỳ-kheo khát thực? Hạng người nào gọi là Tỳ-kheo ngồi dưới cội cây? Hạng người nào gọi là Tỳ-kheo ở nơi gò má và hạng người nào gọi là Tỳ-kheo ở nơi đất trống?

Đức Phật dạy:

– Nay Đại Ca-diếp! Gọi là Tỳ-kheo A-lan-nhã tức phải là người ưa chỗ A-lan-nhã và ở chỗ A-lan-nhã. Chỗ A-lan-nhã là chỗ không có tiếng lớn, không có tiếng chuông ồn náo, lìa chồn, nai, cọp, sói và các chim chóc, xa trộm cướp và kẻ chần súc vật, chỗ thuận với hạnh Sa-môn. Chỗ A-lan-nhã như vậy, nên ở trong đó tu hành.

Tỳ-kheo kia lúc muốn đến chỗ A-lan-nhã phải tư duy tám pháp. Những gì là tám?

1. Tôi nên xả thân.
2. Tôi nên xả mạng.
3. Tôi nên xả lợi dưỡng.
4. Rời lìa tất cả chỗ yêu thích.
5. Tôi ở trong núi chết sẽ như con nai chết.
6. Tôi ở chỗ A-lan-nhã sẽ thụ hạnh A-lan-nhã.
7. Tôi sẽ dùng pháp để tự sống.
8. Tôi chẳng dùng phiền não để tự sống.

Đây là tám pháp A-lan-nhã mà Tỳ-kheo phải tư duy, tư duy rồi sẽ đi đến chỗ A-lan-nhã.

Này Đại Ca-diếp! Tỳ-kheo A-lan-nhã đến chỗ A-lan-nhã rồi hành pháp A-lan-nhã, dùng tám pháp hành bi, mà sinh lòng thương tất cả chúng sinh. Những gì là tám?

1. Dùng Từ tâm làm lợi ích.
2. Dùng Từ tâm an vui.
3. Dùng Từ tâm không sân hận.
4. Từ tâm chân chánh.
5. Từ tâm không dị biệt.
6. Từ tâm thuận tùy.
7. Từ tâm quán tất cả pháp.
8. Từ tâm tịnh như hư không.

Tỳ-kheo dùng tám pháp hành này sinh Từ tâm đối với chúng sinh.

Này Đại Ca-diếp! Tỳ-kheo A-lan-nhã đến chỗ A-lan-nhã rồi phải tư duy như vậy: “Tôi dù đến nơi xa ở một mình không bè bạn, nếu tôi làm lành hay làm chẳng lành

không người dạy răn.” Rồi lại nghĩ rằng: “Nơi đây có Trời, Rồng, Quỷ, Thần, các Bồ-tát, chư Phật Thế Tôn biết tôi chuyên tâm. Các vị sẽ chứng cho tôi, nay tôi ở tại đây tu pháp A-lan-nhã, tâm bất thiện của tôi chẳng được tự tại phát sinh.”

Rồi lại tự suy rằng: “Tôi đến chỗ rất xa không bạn bè này, không người thân cận, không có sở hữu, tôi nên cảnh giác lòng tham, lòng sân, lòng si, các pháp bất thiện khác cũng phải cảnh giác. Nay tôi chẳng nên chẳng khác với người thích ở chúng đông, chẳng nên chẳng khác với người ưa gần thôn xóm. Nếu chẳng khác mà xưng A-lan-nhã thì là khi dối Trời, Rồng, Quỷ thần. Chư Phật thấy tôi, chính tôi cũng chẳng vui vẻ. Nếu tôi hành đúng pháp A-lan-nhã, tất cả Trời, Rồng, Quỷ thần chẳng quở trách tôi. Chư Phật thấy tôi liền vui mừng.”

Này Đại Ca-diếp! Tỳ-kheo A-lan-nhã ở chỗ A-lan-nhã hành pháp A-lan-nhã nhất tâm giữ giới giải thoát một cách vững chắc, khéo giữ gìn nhiều giới, tịnh thân, khẩu, ý, không làm siểm khúc, tịnh trong chánh mệnh, tâm hướng đến các chánh định, pháp được nghe nên ghi nhớ, siêng chính tư duy hướng đến ly dục, tịnh diệt Niết-bàn, sợ các sinh tử quán năm ấm như oan gia, quán bốn đại như rắn độc, quán sáu căn như khối trống không, khéo biết phương tiện, quán mười hai nhân duyên, lia rời kiến đoạn, chấp thường, quán không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ mệnh, hiểu pháp không, đạt vô tướng, lần bớt sở tác mà hành vô tác, lòng thường kính sợ đi trong ba cõi, thường xuyên tu hành như cứu lửa cháy đầu, thường tinh tấn hoàn toàn không thoái chuyển, quán thân thật tướng, nên suy nghĩ rằng: “Quán pháp như vậy phải biết gốc khổ, dứt tất cả tập nhân, chứng nơi diệt tận, siêng tu chánh đạo, hành Từ tâm, an trụ nơi bốn Niệm xứ, lia pháp bất thiện vào môn thiện pháp, an trụ bốn Chánh cần, nhập bốn Như ý túc, hộ bốn Thiện căn, tự tại nơi năm Lực, thấu triệt bảy Bồ-đề phần, siêng hành tám Thánh đạo phần, thọ trì thiền định, dùng tuệ phân biệt các tướng của pháp.

Này Đại Ca-diếp! Nói pháp như vậy để nghiêm sức Tỳ-kheo A-lan-nhã, nghiêm sức như vậy rồi, an trụ núi rừng, đầu hôm cuối đêm siêng tu các công hạnh chớ nên ngủ nghỉ, thường tư duy mong cầu đắc pháp xuất thế.

Này Đại Ca-diếp! Tỳ-kheo A-lan-nhã khi ở chỗ nào đều thường hành đạo mà chẳng trang sức thân thể và các y phục, lượm cỏ khô trải làm chỗ ngồi, tự dùng tọa cụ của mình mà lia vật của thường trụ Tăng và bốn phương Tăng. Ở nơi A-lan-nhã, Tỳ-kheo biết vừa đủ y phục, dùng để che thân, do vì hành Thánh đạo.

Này Đại Ca-diếp! Tỳ-kheo A-lan-nhã khi khát thực vào thành ấp, thôn xóm phải suy nghĩ như vậy: “Tôi từ chỗ A-lan-nhã đến thành ấp, thôn xóm, hoặc được vật thực hay chẳng được, lòng tôi vẫn không buồn vui. Nếu xin không được nên khởi lòng vui, nhớ nghiệp báo đời trước, nay tôi nên siêng tu tập phước nghiệp. Lại nhớ Đức Như Lai khát thực cũng có lúc không được như vậy.”

Tỳ-kheo A-lan-nhã vào thành khát thực phải dùng pháp trang nghiêm. Dùng pháp trang nghiêm xong rồi, sau mới vào thành khát thực. Thế nào là pháp trang nghiêm? Nếu thấy sắc vừa ý chẳng nên tham trước, nếu thấy sắc chẳng vừa ý chẳng nên sinh giận ghét. Với thanh, hương, vị, xúc và pháp cũng chẳng sinh tham sân như vậy, luôn nhiếp hộ các căn, nhìn kỹ một tâm, điều phục tâm mình, pháp vốn đã được mình tư duy không cho phép rời khỏi tâm, chẳng để vật thực nhiễm ô tâm mà hành khát thực, nên tuân tự mà khát thực. Nơi khát thực được, chẳng sinh lòng mừng, nơi khát thực chẳng được, cũng chẳng sinh lòng sân. Nếu đến mười nhà hoặc quá mười nhà mà chẳng được vật thực, thì chẳng nên sinh lòng ưu phiền mà nên nghĩ rằng: “Các

trưởng giả, các Bà-la-môn, cư sĩ có nhiều duyên sự nên chẳng rảnh đem vật thực cho tôi, vả lại các người tại gia ấy chưa từng nhớ đến tôi, huống là cho vật thực.” Nếu có thể suy nghĩ như vậy thì Tỳ-kheo A-lan-nhã đi khát thực không hề kinh sợ.

Này Đại Ca-diếp! Tỳ-kheo A-lan-nhã đi khát thực trong thành ấp thôn xóm nếu thấy nam nữ, đồng nam, đồng nữ, cho đến súc sinh nên phát tâm Từ bi đối với tất cả chúng sinh phát nguyện tu hành tinh tấn cầu mong chúng sinh, ai thấy tôi cho tôi vật thực đều được sinh lên cõi trời.

Này Đại Ca-diếp! Tỳ-kheo A-lan-nhã đi khát thực được ngon được dở, xem bốn phương mà nghĩ rằng nơi đây ai là kẻ nghèo cùng, tôi sẽ bớt phần ăn cấp cho họ. Nếu thấy kẻ nghèo cùng, liền chia nửa phần ăn cấp cho, nếu không thấy thì nên nghĩ rằng: “Chúng sinh mà mắt tôi không thấy, trong thức ăn này có chỗ ngon, tôi xin thí cho họ, tôi làm thí chủ, họ làm người nhận.”

Này Đại Ca-diếp! Tỳ-kheo A-lan-nhã khát thực được rồi, mang về chỗ A-lan-nhã, rửa sạch tay chân, tịnh nghi thức Sa-môn, đủ tất cả tịnh pháp, đứng pháp lấy cỏ trải chỗ ngồi, rồi kết già phu tọa mà ăn, lòng không ái trước cũng không sân hận, cũng không cống cao, không trược loạn. Lúc sắp ăn suy nghĩ rằng: “Nay trong thân thể này, có tám vạn hộ trùng, nó được ăn chắc sẽ an vui. Nay tôi dùng món ăn giúp nhiếp các hộ trùng ấy, lúc tôi thành Phật sẽ dùng pháp để nhiếp hóa chúng nó.”

Này Đại Ca-diếp! Có lúc ăn chẳng đủ, Tỳ-kheo A-lan-nhã nên nghĩ: “Nay thân thể nhẹ nhàng có thể tu nhẫn nhục, dứt các điều ác, lại ít tiểu ít đại tiện, thân thể nhẹ nhàng rồi, cũng được tâm nhẹ nhàng, được ít ngủ cũng chẳng khởi dục.”

Này Đại Ca-diếp! Nếu khát thực được nhiều, Tỳ-kheo A-lan-nhã nên biết tri túc, nên giảm lấy một vắt để trên phiến đá sạch và suy nghĩ rằng: “Có chim muông nào có thể ăn được, tôi xin bố thí, chúng nó là kẻ nhận lãnh thức ăn này.”

Này Đại Ca-diếp! Ăn xong, Tỳ-kheo A-lan-nhã rửa bát lau chùi sạch khô, súc miệng rửa tay, cất Tăng-già-lê, đứng hạnh A-lan-nhã, không bao giờ xa tướng của các pháp vốn đã được tư duy.

Này Đại Ca-diếp! Lúc hành công hạnh A-lan-nhã, nếu Tỳ-kheo ấy là phạm phu chưa được quả Sa-môn, có lúc hổ lang đến thì chẳng nên có lòng hãi sợ mà nên nghĩ rằng: “Từ trước lúc tôi đến chỗ A-lan-nhã vốn đã có tâm xả bỏ thân mạng, nên tôi chẳng kinh sợ, mà phải phát tâm Từ bi trừ tất cả ác. Nếu hổ lang ấy giết tôi ăn thịt tôi, tôi sẽ được lợi ích lớn, vì đem thân chẳng bền mà đổi thân bền. Hổ lang ấy ăn thịt tôi rồi, nó sẽ được thân tâm an vui.”

Tỳ-kheo A-lan-nhã hành pháp A-lan-nhã phải tưởng xả thân mạng như vậy.

Này Đại Ca-diếp! Tỳ-kheo A-lan-nhã hành pháp A-lan-nhã, nếu có phi nhân đến hiện sắc đẹp hay sắc dữ, với phi nhân ấy, Tỳ-kheo không nên sinh lòng yêu, không nên sinh lòng giận.

Nếu có chư Thiên đã từng thấy Phật, đến A-lan-nhã vấn nạn, khi họ vấn nạn rồi, Tỳ-kheo A-lan-nhã tùy sức hiểu biết của mình mà vì họ thuyết pháp. Nếu chư Thiên hỏi pháp quá sâu không thể đáp được, Tỳ-kheo A-lan-nhã chẳng nên lòng kiêu mạn, mà nên nói rằng: “Tôi học chẳng được nhiều, các vị chớ nên khinh tôi, nay tôi sẽ siêng tu học Phật pháp, nếu lúc tôi được thông Phật pháp rồi, sẽ xin giải đáp tất cả.” Lại nên thỉnh chư Thiên vì mình mà thuyết pháp để được lãnh thọ và nên tạ rằng: “Xin các vị chớ phiền tôi.”

Lại nữa, này Đại Ca-diếp! Tỳ-kheo A-lan-nhã hành pháp A-lan-nhã khéo tu A-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lan-nhã, tưởng mình như cỏ cây ngói đá không có chủ, không có ngã, cũng không sở thuộc, thân thể này cũng vậy, không có ngã, nhân, chúng sinh, thọ mạng, không tranh tụng các pháp này đều từ duyên hợp mà sinh, trong pháp này nếu khéo tư duy, tôi sẽ dứt được các kiến chấp, nên thường tư duy pháp không, vô tướng vô tác.

Này Đại Ca-diếp! Tỳ-kheo A-lan-nhã lúc tu pháp A-lan-nhã suy nghiệm bông trái cỏ thuốc và những rừng cây hòa hợp thế nào? Tán diệt thế nào? Các vật ngoài ấy không chủ, không ngã, không sở thuộc, không tranh tụng, nó tự sinh tự diệt không có ai sinh diệt. Như cỏ cây không có chủ, ngã và ngã sở, thân thể này cũng như vậy, không có ngã, không có mệnh, không có con người, không có chúng sinh, không có tranh tụng. Nó do duyên sinh, duyên tán thì nó diệt, trong lẽ như thực ấy không có một pháp nào hoặc sinh hoặc diệt cả.

Pháp như trên đây, Tỳ-kheo A-lan-nhã đến chỗ A-lan-nhã phải nên tu tập.

Này Đại Ca-diếp! Tỳ-kheo A-lan-nhã hành pháp như vậy, nếu học Thanh văn thừa thì mau chứng quả Sa-môn, nếu là người có tội chướng, hiện đời chẳng được quả Sa-môn, thấy một hai hoặc ba Đức Phật, sẽ dứt hết tất cả lậu. Nếu là người học Bồ-tát thừa, thì hiện đời được Vô sinh pháp nhẫn được pháp vô chướng, thấy chư Phật ở đời vị lai mau thành Vô thượng Bồ-đề.

Lúc Đức Phật nói pháp A-lan-nhã, có năm trăm Tỳ-kheo dứt tất cả lậu, tâm được giải thoát.

M